

Bản án số: 144/2018/HS-PT

Ngày 22 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh;

Ông Trần Văn Mười.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Diệu Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Phan Thanh Kh và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thanh Kh, sinh năm 1981 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn Ph2, xã Ph3, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Phan Thanh M và bà Nguyễn Thị Lệ H (đã chết); có vợ Võ Thị Ph và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/10/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 07 năm tù về tội“Cướp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2016. (có mặt)

2. **Lâm Sĩ Q**, sinh năm 1991 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn Ph2, xã Ph3, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Lâm Văn S (đã chết) và bà Võ Thị D; tiền sự: không; tiền án: Ngày 12/08/2014 bị Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội“Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2016. (có mặt)

3. **Trần Minh Tr**, sinh năm 1991 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: khu phố X, phường Ph4, thành phố Ph5, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Sửa điện thoại; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị Ngọc N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2016. (có mặt)

4. **Phan Thanh Kh1**, sinh năm 1979 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn Ph2, xã Ph3, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; con ông Phan Thanh M và bà Nguyễn Thị Lệ H (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Phương Tr1 và có 01 con; tiền sự: không; Tiền án: Ngày 20/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; Nhân thân: Ngày 18/11/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2016. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh Kh, Lâm Sĩ Q, Trần Minh Tr, Phan Thanh Kh1*: Luật sư Nguyễn Đình V - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Tr*: Luật sư Phạm Tuấn A - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bị hại*:

1. Anh Châu Hoàng V, sinh năm 1991 (chết).

- Đại diện hợp pháp của người bị hại Châu Hoàng V: Ông Châu Ngh, sinh năm 1962 (cha ruột anh V1). Nơi cư trú: khu phố X1, phường Ph4, thành phố Ph5, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

2. Anh Lê Trọng Ph1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: khu phố X2, phường Đ1, thành phố Ph5, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

3. Anh Thái Triều D1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: khu phố X3, phường Đ1, thành phố Ph5, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

4. Anh Phạm D2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: khu phố X2, phường Đ1, thành phố Ph5, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

5. Anh Lê Nguyễn Kỳ B, sinh năm 1986. Nơi cư trú: khu phố X4, phường Ph6, thành phố Ph5, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

- *Giám định viên*: Ông Trần Việt S1 – Giám định viên Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó, Phan Thanh Kh có vay và còn thiếu nợ 50.000.0000 đồng của vợ chồng Lê Trọng S2 là anh trai Lê Trọng Ph1. Vợ chồng S2 nhiều lần nhắn tin, gọi điện cho Kh đòi nợ và dọa sẽ đánh Kh. Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2016, Lê Trọng Ph1 điện thoại rủ Thái Triều D1, Lê Nguyễn Kỳ B, Phạm D2 đi đến sông bạc nhà Phan Thanh Kh chơi. Khi đi B rủ thêm Nguyễn Xuân T và Châu Hoàng V1. Cả nhóm đi trên 03 xe mô tô đến nhà Kh ở thôn Ph2, xã Ph3, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận. Khi thấy nhóm Ph1 đến, thì Kh cùng với Phan Thanh Kh1, Lâm Sĩ Q, Trần Minh Tr đã chuẩn bị sẵn hung khí gồm: dao, rựa, mã tấu để đánh nhóm Ph1.

Khi tới nhà Kh, cả nhóm của Ph1 dựng 3 xe mô tô ở gần vũng sinh trước nhà Kh và nhà Phan Thị Tường V2 (là em gái Kh), thì T và V1 ở lại trông xe còn Ph1, Dương, B và D2 đi vào nơi tổ chức sông bạc thì bất ngờ Kh1 cầm rựa lao ra chém nhóm Ph1, bị tấn công nhóm Ph1 chạy ngược ra, thì Kh1 cầm rựa, Tr cầm dao tiếp tục đuổi theo. Cùng lúc này, Kh cầm 02 dao mã tấu, Q cầm rựa chạy ra từ cửa cổng chính nhà Kh. Nhóm của Ph1 ở ngay vũng nước sinh nơi để xe và bị nhóm của Kh chặn hai đầu và dùng hung khí tấn công. Cụ thể:

- Khi nhóm của Kh bao vây hai đầu đường, Nguyễn Xuân T và Lê Nguyễn Kỳ B chui qua hàng rào lưới B40 đối diện nhà bà Ngô Thị L để chạy ra đường thì bị Q đuổi theo dùng rựa chém một nhát vào vai trái của B. Sau đó B và T bỏ chạy ra đường tỉnh lộ gần xưởng gỗ 1/5.

- Phan Thanh Kh chém một nhát vào cẳng tay trái của Lê Trọng Ph1 và chém một nhát trúng vào khớp khuỷu cánh tay trái của Thái Triều D1, đồng thời cầm mã tấu chém loạn xạ vào nhóm Ph1.

- Phan Thanh Kh1 dùng rựa chém Thái Triều D1 02 nhát: 01 nhát trúng vào đầu phía bên trái và 01 nhát trúng vào bàn tay phải làm đứt 03 ngón tay. Sau đó, Kh1 tiếp tục rượt đuổi theo Phạm D2 và chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của D2. Ngoài ra Kh1 còn cầm rựa chém loạn xạ vào những người trong nhóm Ph1.

- Trần Minh Tr cầm dao đâm Thái Triều D1 2 nhát: 01 nhát trúng vào hóm nách trái và 01 nhát trúng vào đùi trái. Tr đâm Phạm D2 2 nhát: 01 nhát trúng vào háng bên trái, 01 nhát trúng vào cổ bên phải của D2. Ngoài ra Tr còn cầm dao đâm loạn xạ vào những người trong nhóm Ph1, trong đó có Châu Hoàng V1.

- Lâm Sĩ Q sau khi chém B, thấy Châu Hoàng V1 bị thương nằm úp mặt xuống vũng nước sinh, Q tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào lưng của V1. Ngoài ra Q còn chém loạn xạ vào những người trong nhóm Ph1.

Sau khi bị nhóm Kh dùng hung khí tấn công bị thương thì Ph1, D1, D2 bỏ chạy ra hướng trường tiểu học Ph2. Còn Châu Hoàng V1 bị thương nằm ngã úp mặt vào vũng nước sinh. V1 được mọi người đưa đến Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận cấp cứu, nhưng đã chết. Ba xe mô tô bỏ lại hiện trường bị Kh1 dùng chân đạp phá gây hư hỏng.

Hậu quả:

- Châu Hoàng V1 chết do sốc đa chấn thương, sốc mất mất máu cấp, trụy tim mạch do thủng tim.

- Lê Trọng Ph1 bị thương tích 32%; Thái Triều D1 bị thương tích 37%; Phạm D2 bị thương tích 11% và Lê Nguyễn Kỳ B bị thương tích 02%. Ngoài ra, Phan Thanh Kh bị thương tích 05%; Trần Minh Tr bị thương tích 02%.

- Xe mô tô 85R2-9908 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại: 100.000 đồng.

- Xe mô tô 85R6-4911 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 1.800.000 đồng.

Sau khi sự việc diễn ra thì Kh, Kh1, Tr và Q bỏ trốn. Ngày 19/02/2016, Kh đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N1 trình diện và bị bắt tạm giam. Ngày 27/02/2016, Kh1 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận trình diện và bị bắt tạm giam. Ngày 01/07/2016, Tr bị bắt theo Quyết định truy nã tại huyện B, tỉnh Bình Dương. Lâm Sĩ Q bỏ trốn vào huyện Ch, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27/02/2016 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh Kh, Phan Thanh Kh1, Lâm Sĩ Q và Trần Minh Tr phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh Kh 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người” và 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 25 (hai mươi lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/02/2016.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Sĩ Q 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/02/2016.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 3 Điều 104; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Tr 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2016.

4. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 3 Điều 104; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh Kh1 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người” và 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/02/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

- Buộc các bị cáo Phan Thanh Kh, Lâm Sĩ Q, Trần Minh Tr, Phan Thanh Kh1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Châu Ngh là đại diện hợp pháp của anh Châu Hoàng V1 số tiền là 75.865.000 (bảy mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng. Chia phần cho mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Châu Ngh là đại diện hợp pháp của anh Châu Hoàng V1 số tiền là: 18.966.000 (mười tám triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 28/11/2017, bị cáo Phan Thanh Kh1 có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 30/11/2017, bị cáo Trần Minh Tr có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 06/12/2017, bị cáo Lâm Sĩ Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/12/2017, bị cáo Phan Thanh Kh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thanh Kh và Lâm Sĩ Q thay đổi nội dung kháng cáo, các bị cáo kêu oan về tội “Giết người” và xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo Phan Thanh Kh1 và Trần Minh Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan về cả 02 tội danh.

Người bào chữa cho 04 bị cáo Phan Thanh Kh, Phan Thanh Kh1, Lâm Sĩ Q, Trần Minh Tr trình bày: Cấp sơ thẩm tách vụ án ra giải quyết là không đúng quy định; lời khai của bị cáo và người làm chứng có mâu thuẫn nhưng không cho đối chất với nhau; chỉ sử dụng lời khai của người bị hại và những người liên quan để kết tội bị cáo là chưa đủ cơ sở vững chắc. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Tr trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vì chưa đủ căn cứ buộc tội; việc tách vụ án ra giải quyết là gây thiệt hại đến quyền lợi của các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo đã không thành khẩn khai báo và không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng thì có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo đồng phạm về tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Mức

hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với từng bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên, Luật sư và những người tham gia tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do có mâu thuẫn về việc thiếu nợ trước đây, khi thấy nhóm của Lê Trọng Ph1, Thái Triều D1, Lê Nguyễn Kỳ B, Phạm D2, Nguyễn Xuân T, Châu Hoàng V1 đến sòng bạc nhà mình chơi, Phan Thanh Kh đã cùng với Phan Thanh Kh1, Lâm Sĩ Q, Trần Minh Tr cầm mã tấu, rựa và dao nhọn tấn công nhóm của người bị hại. Hậu quả Châu Hoàng V1 chết, Lê Trọng Ph1 bị thương tích 32%, Thái Triều D1 bị thương tích 37%, Phạm D2 bị thương tích 11% và Lê Nguyễn Kỳ B bị thương tích 2%. Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Phan Thanh Kh, Phan Thanh Kh1, Lâm Sĩ Q, Trần Minh Tr phạm tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Kh, Q thừa nhận hành vi dùng hung khí tấn công nhóm người bị hại. Hai bị cáo đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo đã thay đổi nội dung kháng cáo, không thừa nhận hành vi giết người, thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích và xin giảm nhẹ hình phạt về tội danh này.

Bị cáo Kh1, Tr không thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Thanh Kh và Lâm Sĩ Q:

Trong quá trình điều tra bị cáo Phan Thanh Kh thừa nhận xuất phát từ mâu thuẫn của mình mà bị cáo đã cây mác để đánh nhóm của bị hại, bị cáo thừa nhận mình chém loạn xạ, không biết trúng ai. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai bị cáo dùng cây rựa chém V1 nhiều nhất. Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại, những người làm chứng và kết luận giám định thương tật của các bị hại, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã dùng hung khí tấn công V1, Ph1, D1, gây hậu quả như đã nêu ở trên.

Bị cáo Lâm Sĩ Q thừa nhận đã dùng dao rựa chém Lê Nguyễn Kỳ B; sau đó quay lại thấy Kh đang đánh nhau với nhóm bị hại thì tiếp tục xông đến hỗ trợ Kh, chém nhóm bị hại. Lời thừa nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng như bà Lê Thị S, Phan Thị Ngọc Th, Bùi Thị H.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Phan Thanh Kh là người chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp gây nên cái chết và thương tích cho người bị hại; bị cáo Lâm Sĩ Q là đồng phạm thực hành hành vi tích cực là có cơ sở. Hành vi của bị

cáo Kh và Q đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật B vệ. Những người làm chứng có mặt tại hiện trường có lời khai xác định nhóm người bị hại đến nhà Kh, không mang theo hung khí, các bị cáo lại sử dụng hung khí ngay lập tức tấn công nhóm bị hại là thể hiện tính hung hăng, coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng mới đảm bảo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Thanh Kh 25 năm tù và Lâm Sĩ Q 22 năm tù về 02 tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kh và Q không thừa nhận hành vi giết người, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt đối với hành vi cố ý gây thương tích nhưng Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Phan Thanh Kh1 và Trần Minh Tr:

Bị cáo Phan Thanh Kh1 không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo cho rằng khi sự việc xảy ra bị cáo không có mặt tại hiện trường; sau khi sự việc diễn ra bị cáo mới chạy qua nhà Kh để xem, tại đây bị cáo được người em đưa cây rựa để phòng thân, sau đó bị cáo mang về nhà và cất ở thùng giấy. Bị cáo Trần Minh Tr cho rằng mình có mặt tại hiện trường nhưng không cầm hung khí, không tấn công nhóm bị hại, bị cáo bị một người trong nhóm của bị hại chém, sau đó bỏ chạy. Tuy nhiên, các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Lời khai của người bị hại Thái Triều D1 tại các biên bản ghi lời khai (BL 471-479) xác định thương tích của mình do Kh1 và Tr gây ra. Tại biên bản đối chất ngày 26/10/2016 (BL411- 412) D1 khai: *“Phía dưới nơi bọn tôi đứng thì có anh Kh1 cầm rựa và Tr cầm dao... anh Kh1 cầm rựa lao vào chém tôi nhiều nhát nhưng không trúng, ngay lúc đó Tr cầm dao lao vào đâm tôi 02 nhát... tiếp đó anh Kh1 chém tôi 01 nhát vào đầu...”*.

Tại biên bản ghi lời khai (BL 458-468), biên bản đối chất ngày 09/11/2016 (BL 415-417), biên bản đối chất ngày 09/11/2016 (BL454) người bị hại Lê Trọng Ph1 cũng xác định Kh1 và Tr bao vây nhóm bị hại để đâm chém.

Lời khai của Phạm D2 tại biên bản đối chất ngày 07/11/2016 (BL 452-453) xác định Kh1 cầm rựa, sau đó chém 01 nhát vào khuỷa tay D2; Tr cầm dao bao vây, trong đó Tr cầm dao đâm vào mép đùi và gây rách da vùng cổ của D2, ngoài ra còn đâm D2 vào nách trái. Bản thân Phạm D2 không quen biết các bị cáo từ trước, khi được cho nhận dạng, D2 xác định Kh1 chính là thanh niên cầm rựa chém mình nhưng bị ông V2 ôm lại, sau đó tiếp tục đuổi đánh; Tr là người cầm dao đâm D1, người này tướng lùn, mặc áo khoác màu đen (BL 502-503).

Lời khai của những người bị hại về sự việc xảy ra phù hợp lẫn nhau, phù hợp với các vết thương của bị hại được ghi nhận tại Biên bản khám

nghiệm tử thi ngày 26/01/2016, bản kết luận giám định pháp y về tử thi đối với bị hại Châu Hoàng V1, kết luận giám định pháp y về thương tích của Lê Trọng Ph1, Thái Triều D1, Phạm D2, Lê Nguyễn Kỳ B; phù hợp với kết luận dấu vết để lại trên các hung khí thu giữ được.

Ngoài ra, lời khai của bà Lê Thị S là hàng xóm chứng kiến sự việc xác định Kh1 có mặt lúc xảy ra sự việc, “*Thông cảm hung khí và đứng sát vị trí của Q chém người thanh niên*” (BL537-538). Lời khai của bà Bùi Thị H tại bút lục 549-550 xác định Kh1 cầm 01 cây rựa, Kh cầm hung khí dạng mã tấu, Q cầm cây rựa, Mon (tức Tr) cũng cầm hung khí trong tay nhưng bà không nhớ rõ là dao hay mã tấu. Ông Lê Thành V2 là người đến nhà Kh mua gà, chứng kiến sự việc xảy ra có lời khai: “*Phan Thanh Kh1 cầm theo một cây rựa rượt đuổi để chém D2*”, ông là người đã ôm Kh1 lại (BL 555-558). Lời khai của bà S, bà H, ông V2 phù hợp với lời khai của những người bị hại như đã nêu trên.

Bà Nguyễn Thị Phương Tr1 là vợ của bị cáo Phan Thanh Kh1 khai tại bút lục 571-574 rằng sau khi từ nhà Kh về Kh1 mang theo 01 cây rựa có dính máu ở phần lưỡi dao, phần cán thì bà không biết. Như vậy, bị cáo Kh1 cho rằng mình không có mặt tại hiện trường vụ án, không tham gia đánh nhau và con dao bị cáo được em đưa cho cầm để phòng thân, sau đó mang về nhà cất là không có cơ sở.

Tại biên bản hỏi cung ngày 06/7/2016 (BL445) và tại phiên tòa sơ thẩm, Trần Minh Tr khai khi xảy ra sự việc Tr mặc quần Jean lửng màu xanh và áo khoác dài tay màu đen. Người bị hại Phạm D2 có lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm xác định không biết tên người đâm mình, chỉ biết người đó mặc quần jean lửng màu xanh và áo khoác màu đen.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận Phan Thanh Kh1 dùng rựa và Trần Minh Tr dùng dao cùng với Phan Thanh Kh và Lâm Sĩ Q tham gia vào việc tấn công người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” với vai trò đồng phạm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra, mức độ tham gia của từng bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Luật sư tham gia bào chữa cho các bị cáo cho rằng cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, tuy nhiên từ những phân tích như đã nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để hủy án. Ý kiến của Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh Kh, Phan Thanh Kh1, Lâm Sĩ Q và Trần Minh Tr. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh Kh, Phan Thanh Kh1, Lâm Sĩ Q và Trần Minh Tr phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh Kh 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người” và 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 25 (hai mươi lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/02/2016.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Sĩ Q 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/02/2016.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 3 Điều 104; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Tr 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2016.

4. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 3 Điều 104; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh Kh1 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người” và 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/02/2016.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Phan Thanh Kh, Lâm Sỹ Q, Trần Minh Tr, Phan Thanh Kh1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Châu Ngh là đại diện hợp pháp của anh Châu Hoàng V1 số tiền là 75.865.000 (bảy mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng. Chia phần cho mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Châu Ngh là đại diện hợp pháp của anh Châu Hoàng V số tiền là 18.966.000 (mười tám triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

Án phí phúc thẩm: Các bị cáo Phan Thanh Kh, Lâm Sỹ Q, Trần Minh Tr, Phan Thanh Kh1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Trại tạm giam Công tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo (Trại tạm giam tổng đặt), (4);
- Lưu VP(3), HS(2), 17b (Ấn38)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy